



BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN BẮC

Q1 2026 Market Beat

Better never settles

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN BẮC (*)

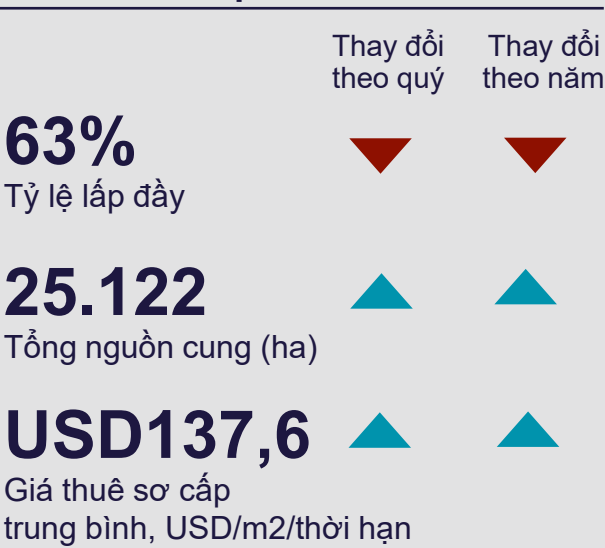
BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q1 2026

(*) Vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc bao gồm: Tỉnh Phú Thọ và Vùng Đồng Bằng Sông Hồng bao gồm các tỉnh sau sáp nhập là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình

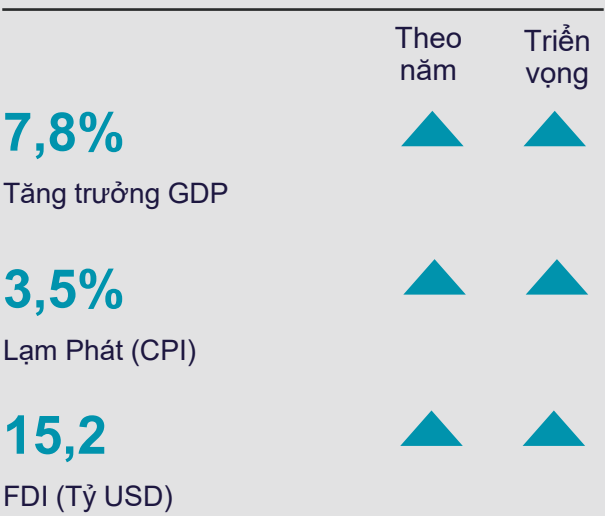


ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP (KCN)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG



CHỈ SỐ KINH TẾ Q1 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Vietnam, Moody's Analytics, Tổng cục thống kê

NGUỒN CUNG: THỊ TRƯỜNG GHI NHẬN HƠN 1.100 HA ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP MỚI

Tính đến Q1 2026, tổng quỹ đất khu công nghiệp lũy kế tại khu vực đã vượt 25.100 ha, ghi nhận mức tăng 4,7% so với quý trước và 17,9% so với cùng kỳ năm trước.Trong Q1 2026, thị trường ghi nhận nguồn cung mới sau lễ khởi công năm khu công nghiệp tại Hải Phòng, Bắc Ninh và Ninh Bình, đóng góp hơn 1.100 ha đất cho thuê mới.

Xét theo cơ cấu nguồn cung mới, Hải Phòng chiếm khoảng 68% tổng nguồn cung mới, tiếp theo là Bắc Ninh (~21%) và Ninh Bình (~11%). Hoạt động phát triển hạ tầng khu công nghiệp tiếp tục củng cố quy mô và vai trò dẫn dắt của các trung tâm công nghiệp đã hình thành như Hải Phòng và Bắc Ninh, đồng thời phản ánh xu hướng mở rộng dần hoạt động phát triển công nghiệp sang các thị trường vệ tinh mới nổi, trong đó có Ninh Bình.

NHU CẦU: TỶ LỆ LẤP ĐẦY SUY GIẢM TRONG BỐI CẢNH NGUỒN CUNG TĂNG

Tỷ lệ lấp đầy bình quân thị trường Đất khu công nghiệp miền Bắc đạt 63% trong Q1 2026, giảm 2,4 điểm phần trăm so với Q4 2025. Diễn biến này đã được dự báo trước và không phản ánh sự suy yếu của nhu cầu. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thị trường đón nhận lượng lớn nguồn cung mới tại các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc – những khu vực mà tỷ lệ hấp thụ giai đoạn đầu thường thấp và cần thời gian dài hơn để lấp đầy.

Ở chiều ngược lại, nhu cầu cốt lõi vẫn duy trì ổn định tại các trung tâm công nghiệp truyền thống. Đất khu công nghiệp tại Hà Nội duy trì mức gần như lấp đầy hoàn toàn, trong khi Bắc Ninh tiếp tục ghi nhận tỷ lệ lấp đầy cao, khoảng 74%. Hoạt động cho thuê hiện vẫn tập trung chủ yếu vào các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là công nghệ, linh kiện điện tử và sản xuất bảng mạch in (PCB).

GIÁ THUÊ: DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG THEO NĂM

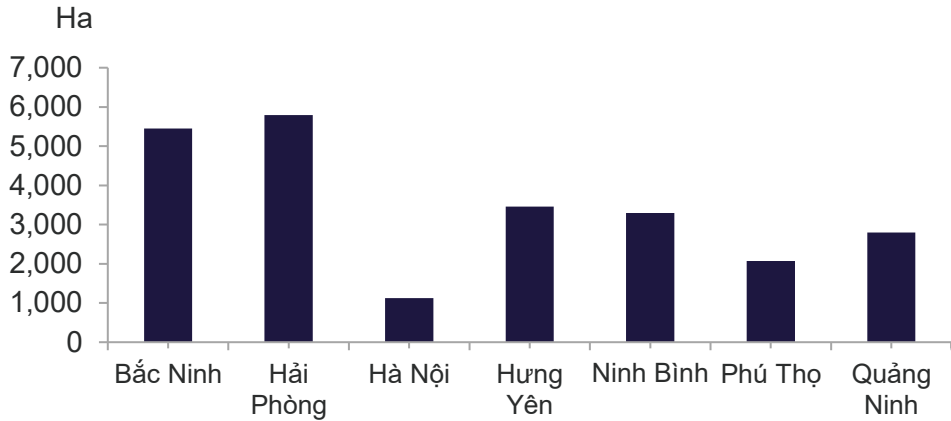
Giá chào thuê bình quân của đất khu công nghiệp trong Quý 1 2026 đạt 137,6 USD/m²/chu kỳ thuê, ghi nhận mức tăng nhẹ 1,4% so với quý trước (QoQ). So với cùng kỳ năm trước, giá thuê tăng 5,0%, qua đó khẳng định xu hướng tăng trưởng ổn định và bền vững tại các khu công nghiệp trọng điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH

Trong giai đoạn 2026–2028, thị trường dự kiến sẽ có thêm khoảng 6.600 ha đất khu công nghiệp mới từ các dự án đang được triển khai. Nguồn cung mới không chỉ tiếp tục bổ sung tại các khu công nghiệp trọng điểm mà còn lan rộng sang các khu vực vệ tinh và thị trường mới, qua đó góp phần củng cố vị thế của miền Bắc Việt Nam như một trung tâm sản xuất và logistics quan trọng.

Triển vọng thị trường được hỗ trợ bởi đầu tư mạnh mẽ và liên tục vào hạ tầng then chốt, nổi bật là Sân bay quốc tế Gia Bình cùng các dự án nâng cấp tuyến cao tốc Bắc – Nam. Bên cạnh đó, việc tinh giản thủ tục hành chính sau sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh được kỳ vọng sẽ giúp thị trường vận hành thông suốt hơn, cải thiện khả năng tiếp cận và tạo thêm động lực thu hút nhu cầu từ các doanh nghiệp công nghệ cao và sản xuất linh kiện điện tử.

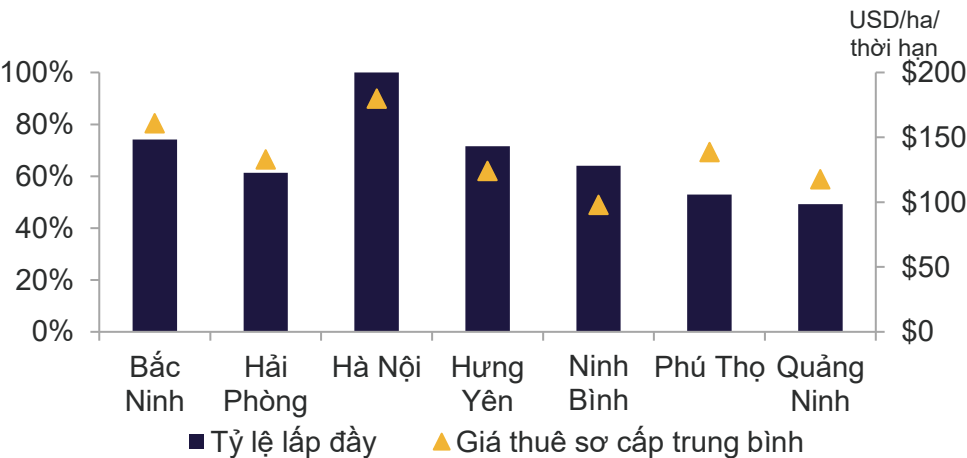
NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q1 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Giá thuê bình quân khu công nghiệp sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q1 2026: 26.200.

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG, Q1 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Giá thuê bình quân khu công nghiệp sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q1 2026: 26.200.

MARKETBEAT

NORTHERN KEY ECONOMIC ZONE (*)

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q1 2026

(*) Vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc bao gồm: Tỉnh Phú Thọ và Vùng Đồng Bằng Sông Hồng bao gồm các tỉnh sau sáp nhập là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình



NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN (RBF)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

	Theo quý	Theo năm
86%	▲	▲
Tỷ lệ lấp đầy		
~5,6 triệu	▲	▲
Tổng nguồn cung (m2)		
USD5,0	▲	▲
Giá thuê trung bình, USD/m2/tháng		

CHỈ SỐ KINH TẾ Q1 2026

	Theo năm	Triển vọng
7,8%	▲	▲
Tăng trưởng GDP		
3,5%	▲	▲
Lạm Phát (CPI)		
15,2	▲	▲
FDI (Tỷ USD)		

Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Vietnam, Moody's Analytics, Tổng cục thống kê

NGUỒN CUNG: GẦN 190.000 M2 GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

Trong Q1 2026, tổng nguồn cung nhà xưởng xây sẵn tại Miền Bắc Việt Nam đạt khoảng 5,6 triệu m2, tăng 3,5% so với quý trước và 12,0% so với cùng kỳ năm trước.

Trong Q1 2026, thị trường bổ sung thêm hơn 190.000 m2 diện tích cho thuê mới, đến từ ba dự án gồm SLP Tiên Du (bắc ninh), KCN Phúc Điền Việt Nam – lô A8, và VNIC Hải Phòng (Hải Phòng).

NHU CẦU: TỶ LỆ LẤP ĐẦY RBF DUY TRÌ ỔN ĐỊNH

Trong Q1 2026, tỷ lệ lấp đầy trung bình của phân khúc nhà xưởng xây sẵn tại Miền Bắc đạt khoảng 86%, tăng nhẹ so với cả quý trước và cùng kỳ năm trước (+0.7 ppts QoQ; +4.5 ppts YoY). Hà Nội tiếp tục là thị trường dẫn đầu với tỷ lệ lấp đầy gần 100%, do nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu thuê vẫn duy trì ổn định. Các tỉnh vệ tinh như Hưng Yên, Ninh Bình và Phú Thọ cũng ghi nhận kết quả khả quan, với tỷ lệ lấp đầy trên 88%, nhờ vị trí gần Hà Nội và hạ tầng kết nối ngày càng cải thiện. Trong khi đó, tỷ lệ lấp đầy tại các tỉnh công nghiệp trọng điểm như Bắc Ninh và Hải Phòng đã điều chỉnh giảm xuống khoảng 80% và 84%, tương ứng -3 ppts QoQ. Sự suy giảm này chủ yếu do nguồn cung nhà xưởng xây sẵn (RBF) mới gia nhập thị trường Q1 2026, toàn bộ đều tập trung tại hai tỉnh này và sẽ cần thêm thời gian để hấp thụ.

Nhu cầu thuê tiếp tục được thúc đẩy chủ yếu đến từ các ngành sản xuất có giá trị cao, bao gồm linh kiện điện tử, sản xuất bảng mạch và một số ngành truyền thống được chọn lọc. Các khách thuê này thể hiện xu hướng ưu tiên đối với mô hình nhà xưởng xây sẵn (RBF) nhờ khả năng rút ngắn thời gian thiết lập và đẩy nhanh quá trình đi vào vận hành sản xuất.

GIÁ THUÊ: TĂNG NHẸ

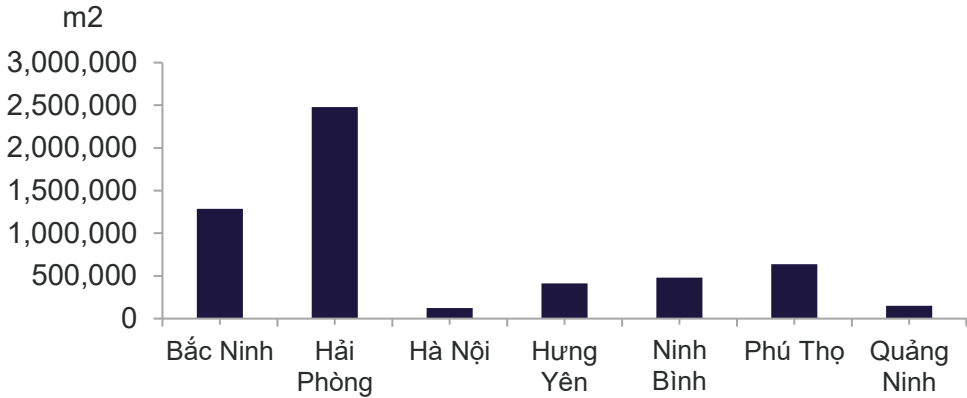
Trong Q1 2026, giá chào thuê trung bình của nhà xưởng xây sẵn tại miền Bắc giữ ở mức 5,0 USD/m2/tháng, tăng nhẹ so với quý trước và cùng kỳ năm trước (+0.9% QoQ; 1.8% YoY). Mức tăng này chủ yếu đến từ việc điều chỉnh giá tại một số dự án ở các khu công nghiệp trọng điểm như Bắc Ninh và Hải Phòng, nơi nhu cầu vẫn khá tốt. Ngoài ra, thị trường cũng ghi nhận các dự án nhà xưởng mới với chất lượng cao hơn, có mức giá chào thuê cao hơn mặt bằng chung, góp phần kéo giá bình quân của thị trường đi lên.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: ĐƯỢC THÚC ĐẨY BỞI HẠ TẦNG

Trong giai đoạn 2026–2028, miền Bắc dự kiến sẽ có thêm gần 918.000 m2 diện tích nhà xưởng cho thuê. Việc bổ sung nguồn cung theo từng giai đoạn được kỳ vọng sẽ giúp thị trường phát triển cân bằng, đồng thời đáp ứng nhu cầu ổn định từ các doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong lĩnh vực điện tử và công nghệ cao.

Triển vọng thị trường tiếp tục được hỗ trợ bởi các dự án hạ tầng quan trọng, như sân bay quốc tế Gia Bình và các tuyến cao tốc Bắc – Nam, giúp cải thiện khả năng kết nối và hiệu quả logistics. Bên cạnh đó, xu hướng sản xuất công nghệ cao, đáp ứng tiêu chuẩn ESG cùng với việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sau sáp nhập tỉnh sẽ tiếp tục củng cố vị thế của miền bắc việt nam như một trung tâm sản xuất điện tử và bán dẫn, đồng thời thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao trong dài hạn.

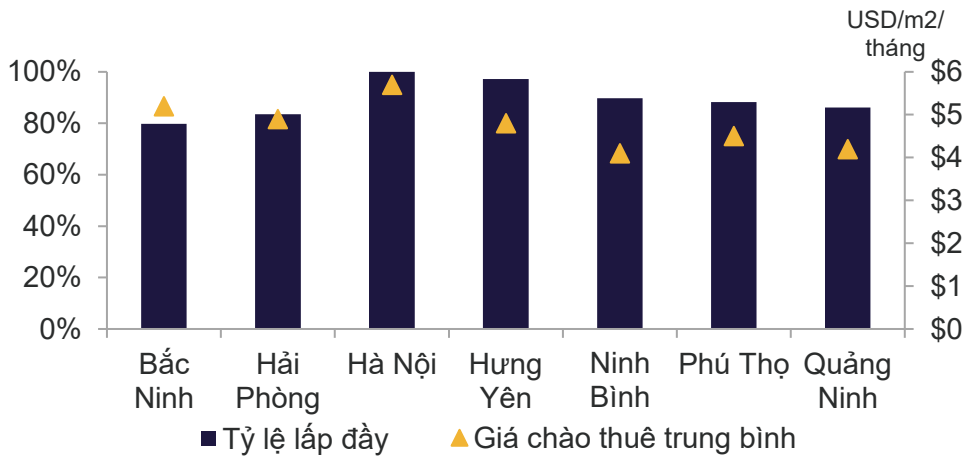
NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q1 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBF sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q1 2026: 26.200.

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG RBF



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBF sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q1 2026: 26.200.

MARKETBEAT

NORTHERN KEY ECONOMIC ZONE (*)

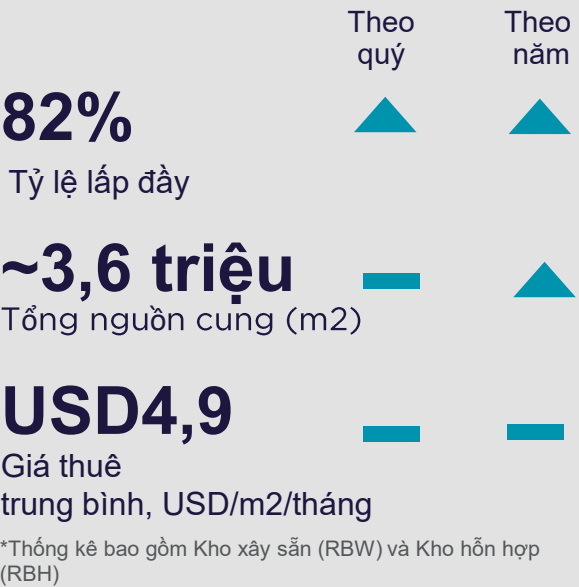
BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q1 2026

(*) Vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc bao gồm: Tỉnh Phú Thọ và Vùng Đồng Bằng Sông Hồng bao gồm các tỉnh sau sáp nhập là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình

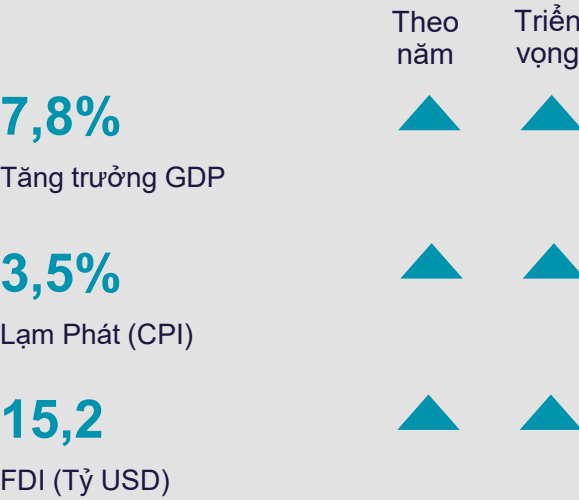


KHO XÂY SẴN (RBW) (*)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG



CHỈ SỐ KINH TẾ Q1 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Vietnam, Moody's Analytics, Tổng cục thống kê

(*): Bao gồm loại hình Nhà máy Xây sẵn Kết hợp (RBH)

NGUỒN CUNG: KHÔNG CÓ NGUỒN CUNG MỚI GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

Trong Q1 2026, thị trường Kho xây sẵn tại Miền Bắc không ghi nhận dự án mới đi vào hoạt động. Tính đến Q1 2026, tổng nguồn cung tích lũy hiện hữu đạt khoảng 3,6 triệu m2 diện tích cho thuê thuần.

Thị trường tiếp tục tập trung chủ yếu tại các trung tâm logistics trọng điểm, trong đó Bắc Ninh dẫn đầu với 43,8% tổng nguồn cung toàn khu vực. Các thị trường lớn khác gồm Hải Phòng (23,7%), Hưng Yên (19,4%) và Hà Nội (khoảng 6,6%), qua đó cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa sự phát triển nhà kho và các hành lang công nghiệp và logistics đã được hình thành.

NHU CẦU: DUY TRÌ ỔN ĐỊNH

Trong Q1 2026, tỷ lệ lấp đầy bình quân của phân khúc nhà kho xây sẵn (RBW) đạt khoảng 82%, tăng +2,5 ppts QoQ và +10,4 ppts YoY. Nhu cầu thuê tiếp tục tập trung tại các khu vực cửa ngõ Logistics và Trung tâm tiêu dùng lớn, nơi khả năng kết nối hạ tầng là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định của khách thuê.

Hà Nội tiếp tục duy trì tỷ lệ lấp đầy gần như tuyệt đối ở mức 100%, do nguồn cung hạn chế. Hải Phòng duy trì hiệu suất vận hành tích cực với tỷ lệ lấp đầy 85%, nhờ lợi thế kết nối trực tiếp với hệ thống cảng biển nước sâu. Trong khi đó, Bắc Ninh, thị trường nhà kho lớn nhất miền bắc với hơn 1,56 triệu m2 diện tích, hiện có tỷ lệ lấp đầy khoảng 72%. Mặc dù thấp hơn mức trung bình khu vực, địa phương này vẫn thu hút các doanh nghiệp logistics quy mô lớn, nhờ quỹ đất dồi dào và vai trò trung tâm trong việc phục vụ lưu trữ, phân phối cho các khu công nghiệp công nghệ cao xung quanh.

GIÁ THUÊ: ỔN ĐỊNH

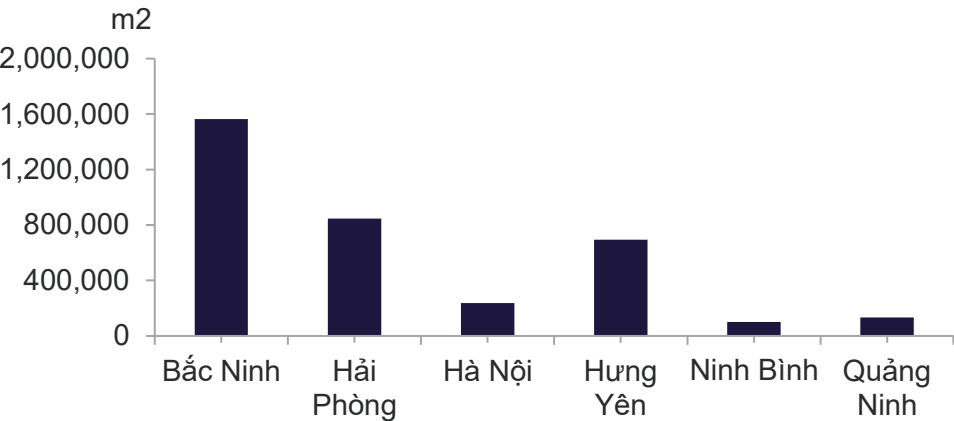
Giá chào thuê nhà kho xây sẵn trong Q1 2026 duy trì ở mức khoảng 4,9 USD/m²/tháng, không thay đổi so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Mặt bằng giá ổn định phản ánh sự cân bằng của thị trường, khi nhu cầu thuê duy trì đều đặn và nguồn cung hiện hữu vẫn đủ đáp ứng, đặc biệt tại các khu vực logistics đã phát triển.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: BẮC NINH VÀ HẢI PHÒNG TIẾP TỤC DẪN ĐẦU NGUỒN CUNG

Trong ba năm tới, khu vực kinh tế trọng điểm phía bắc dự kiến sẽ có thêm khoảng 656.000 m2 nhà kho xây sẵn mới, với Bắc Ninh và Hải Phòng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Điều này tiếp tục củng cố vai trò của hai địa phương như trung tâm logistics chính, hỗ trợ hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu.

Triển vọng thị trường được hỗ trợ bởi các dự án hạ tầng chiến lược, bao gồm mô hình khu thương mại tự do (FTZ), hệ thống cảng biển nước sâu hiện đại và sân bay Gia Bình trong tương lai. Cùng với đó là xu hướng phát triển logistics xanh, đáp ứng tiêu chuẩn ESG, giúp thu hút các chuỗi cung ứng toàn cầu và nâng cao vị thế của miền bắc việt nam trong mạng lưới logistics quốc tế.

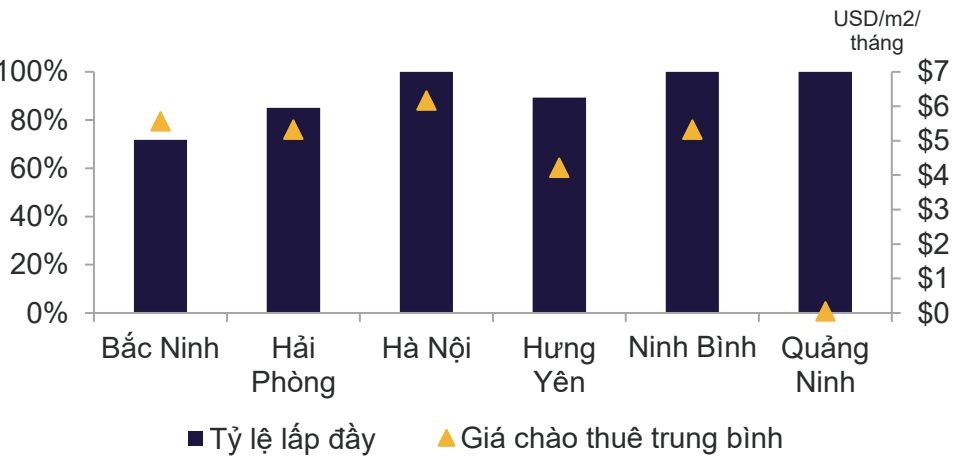
NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q1 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBW & RBH sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q1 2026: 26.200.

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBW & RBH sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q1 2026: 26.200.

MARKET STATISTICS

	ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP (IP)			NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN (RBF)			NHÀ KHO XÂY SẴN (RBW)		
	NGUỒN CUNG (Ha)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m2/thời hạn)	NGUỒN CUNG (m2)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m2/thời hạn)	NGUỒN CUNG (m2)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m2/thời hạn)
Q1 2026	25.122	64%	\$ 137,6	5.569.000	86%	\$ 5,0	3.574.000	82%	\$ 4.9
Theo quý	▲ 4,7%	▼ 2,4đpt	▲ 1,4%	▲ 3,5%	▲ 0,7 đpt	▲ 0,9%	◀▶	▲ 2,5 đpt	◀▶
Theo năm	▲ 17,9%	▼ 4,1đpt	▲ 5,0%	▲ 12,0%	▲ 4,5 đpt	▲ 1,8%	▲ 4,8%	▲ 10,4 đpt	◀▶

Giá thuê sơ cấp trung bình KCN là giá chào thuê trực tiếp từ những Chủ đầu tư KCN, chưa bao gồm Phí quản lý và Thuế GTGT

Giá thuê nhà xưởng xây sẵn (RBF) và nhà kho xây sẵn (RBW) đã bao gồm Phí quản lý, chưa bao gồm Thuế GTGT

USD/VND = 26.200 trong Q1 2026

NGUỒN CUNG TƯƠNG LAI THEO LOẠI HÌNH, 2026 - 2028

LOẠI HÌNH	NGUỒN CUNG TƯƠNG LAI	TĂNG TRƯỞNG CAGR (2026 – 2028)
Đất KCN	6.566 ha	8,0 %/năm
Nhà xưởng xây sẵn (RBF)	918.000 m2	5,2 %/năm
Nhà kho xây sẵn (RBW)	656.000 m2	3,9 %/năm

DỰ ÁN NỔI BẬT TRIỂN KHAI TRONG Q1 2026

DỰ ÁN	TỈNH / THÀNH PHỐ	LOẠI HÌNH	QUY MÔ	CHỦ ĐẦU TƯ
Tiên Lãng I	Hải Phòng	Đất KCN	597 ha	Công ty Cổ phần Phát triển Xanh bền vững Châu Á Thái Bình Dương
Khu công nghiệp Sân bay Tiên Lãng - Khu B	Hải Phòng	Đất KCN	186 ha	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp C.E.O
KCN Hải Long	Ninh Bình	Đất KCN	180 ha	VSIP
KCN Vietnam Phúc Điền Lô A8	Hải Phòng	RBF	93,500 m2	KCN Vietnam
SLP Tiên Du	Bắc Ninh	RBF	68,856 m2	SLP

DỰ ÁN NỔI BẬT TƯƠNG LAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2027

DỰ ÁN	LOẠI HÌNH	TỈNH / THÀNH PHỐ	QUY MÔ	CHỦ ĐẦU TƯ	NĂM TRIỂN KHAI DỰ KIẾN
KCN số 01 – Giai đoạn 1	Đất KCN	Hưng Yên	217 ha	Công ty Cổ phần Viglacera	2026 - 2027
RBF X1&X2 Hải Phòng	RBF	Hải Phòng	348.796 m2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư HTM (HTM Group)	2026 - 2027
KCN Lý Thường Kiệt	Đất KCN	Hưng Yên	235 ha	Tập đoàn Hòa Phát	2026 - 2027

Lưu ý: Thông tin có thể thay đổi/cập nhật tùy thuộc vào kế hoạch của chủ đầu tư (CĐT) trong tương lai

MINH HOÀNG

TỔNG GIÁM ĐỐC, VIỆT NAM

Nguyetminh,Hoang@cushwake.com

NGUYỄN LY LY

QUẢN LÝ, BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU, VIỆT NAM

Ly.T.Nguyen@cushwake.com

ẤN PHẨM NGHIÊN CỨU CỦA CUSHMAN & WAKEFIELD

Cushman & Wakefield (NYSE: CWK) là công ty dịch vụ bất động sản thương mại toàn cầu hàng đầu dành cho chủ sở hữu và khách thuê bất động sản với khoảng 52.000 nhân viên tại gần 400 văn phòng và 60 quốc gia. Năm 2024, công ty báo cáo doanh thu là 9,4 tỷ đô la đến từ các dịch vụ cốt lõi là bất động sản, quản lý cơ sở vật chất và dự án, cho thuê, thị trường vốn, định giá và các dịch vụ khác. Công ty cũng nhận được nhiều giải thưởng trong ngành và doanh nghiệp cho văn hóa, từng đoạt giải thưởng và cam kết về Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI), tính bền vững và nhiều hơn nữa. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.cushmanwakefield.com.

©2025 Cushman & Wakefield. Mọi quyền được bảo lưu. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn được cho là đáng tin cậy, bao gồm các báo cáo được ủy quyền của Cushman & Wakefield (“CWK”). Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể chứa lỗi hoặc thiếu sót; báo cáo được trình bày mà không có bất kỳ bảo đảm hoặc tuyên bố nào về tính chính xác của nó.

Không có nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là chỉ báo về hiệu suất tương lai của chứng khoán CWK. Bạn không nên mua hoặc bán chứng khoán—của CWK hoặc bất kỳ công ty nào khác—dựa trên quan điểm tại đây. CWK từ chối mọi trách nhiệm đối với chứng khoán được mua hoặc bán dựa trên thông tin trong báo cáo này. Bằng cách xem báo cáo này, bạn từ bỏ mọi khiếu nại đối với CWK cũng như các chi nhánh, cán bộ, giám đốc, nhân viên, đại lý, cố vấn và đại diện của CWK phát sinh từ tính chính xác, đầy đủ hoặc việc bạn sử dụng thông tin tại đây.